| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GÒ CÔNG TÂY**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 49/2020/QĐST-DS | *Gò Công Tây, ngày 23 tháng 3 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2020/TLST- DS ngày 25 tháng 02 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1957.
Bà Lưu Thị G, sinh năm 1959.
Cùng địa chỉ: Khu phố D, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông Lê Thành U, sinh năm 1968.
Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1970.
Cùng địa chỉ: Khu phố E, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lê Thành U và bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Huỳnh Văn D và bà Lưu Thị G số tiền 125.000.000 đồng *(Một trăm hai mươi lăm triệu đồng),* thực hiện ngay khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí:

+ Ông U và bà P phải nộp 1.562.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông D và bà G là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên ông bà được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Thơm**